

## THẾ GIỚI TRĂNG TRONG THƠ NGUYỄN HUY OÁNH

Hoàng Thị Tuyết Mai\*

*Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Nguyễn Huy Oánh là nhà Nho tài hoa thế kỉ XVIII, một nhà Nho giỏi chính trị, giỏi ngoại giao và có tâm hồn khoáng đạt, giàu xúc cảm. Cuộc đời làm quan của ông song hành với hành trình sáng tác thơ. Quan niệm thẩm mỹ và những sáng tạo nghệ thuật trong thơ ông có giá trị điển phạm rõ nét. Như một sự kì thác, một sự tri ân, một sự gửi gắm nỗi niềm, trăng xuất hiện nhiều trong thơ Nguyễn Huy Oánh và mang nhiều sắc thái khác nhau. Trăng ám ảnh trên hành trình đi sứ, trăng giúp nhà Nho miễn cảm và tài hoa kì thác tâm tư, trăng bồng bềnh trên mái nhà khi nhà Nho về trí sĩ... Mỗi giai đoạn trong cuộc đời tác giả, trăng xuất hiện với những tâm sự khác nhau.

**Từ khóa:** *Thơ văn Nguyễn Huy Oánh, Nhà Nho Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Oánh và Trăng, Nguyễn Huy ở Trường Lưu; Nhà Nho thế kỉ XVIII.*

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thi ca trung đại, trăng là một thực thể có linh hồn, huyền nhiệm lạ kỳ. Với Nguyễn Huy Oánh, trăng là biểu hiện của cái đẹp, cái bản nguyên, là nơi lưu giữ những khoảnh khắc vui buồn, nỗi nhớ quê và những tâm sự nhân thế. Bài viết đề cập đến thế giới trăng trong những chặng đường đời - chặng đường thơ của Nguyễn Huy Oánh.

### NỘI DUNG

#### “Thâu đêm trăng dãi lòng thao thức” - trăng trong hành trình đi sứ

Trong khoảng trên dưới chục năm trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào công việc ngoại giao của đất nước, Nguyễn Huy Oánh đã sáng tác nhiều, đáng chú ý là *Phụng sứ Yên Kinh tổng ca*. Trong phần *Tổng ca*, tác giả nhắc đến trăng nhiều lần: *trăng lên, trăng nghiêng, trăng mọc, trăng dọi, trăng sà...* Chúng tôi thống kê những lần xuất hiện của trăng trong phần *Tổng ca* là 15 lần, ở 470 dòng thơ, chiếm tỉ lệ khoảng 3,2%. Trăng được mô tả ở nhiều trạng thái: *trăng vành, trăng tròn, trăng ngần, trăng tỏa, trăng sáng, trăng đầy, trăng vàng vạc...* Mỗi góc độ trăng là một góc độ của tâm trạng.

Hành trình đi sứ được tác giả cảm nhận bằng những câu thơ loáng ướm ánh trăng. Trăng nơi

xứ người là vầng trăng phiêu diêu, vầng trăng của các cung bậc tình cảm, vầng trăng của trải nghiệm, của phong sương mưa nắng. Trăng đánh thức những rung cảm thẩm mỹ, chạm vào lòng si mê cảnh đẹp cố hữu của thi nhân những khoảnh khắc linh diệu của đất trời. Vũ trụ khoáng đạt với ánh sáng thi vị, lòng người lữ khách hòa vào bức tranh trác tuyệt của tạo hóa. Không thấy những ưu phiền, không còn những trăn trở, chỉ còn lại trái tim nghệ sĩ trước những nấc thang của thời gian xa xứ - thời gian được đong đếm bằng cảm nhận về những tháng ngày lưu lạc, bôn ba. Bài *Tương Âm văn diệu* tác giả viết:

*Tà dương tịch chiếu giang thôn mộ*

*Hiệu nguyệt tùy phong thương khách chu*

[1, 174]

(Chiều muộn tà dương vang xóm bến,

Sứ thuyền theo gió chờ trăng trong) [1, 175]

Mỗi nơi sứ giả đặt chân, trăng có những biểu hiện khác nhau: Trăng rực rỡ, lung linh trên sông Giang Sóc (*Giang Sóc chu hành*), trăng tỏa rạng nơi núi Liễu, trăng giăng mắc nơi mây nước Tam Tương (*Toàn Châu bát cảnh*), gió trở ánh trăng trong (*Tương Âm văn diệu*), trăng chấp vắn cho thi sĩ làm thơ (*Lữ thứ phùng thu*)... Đặc biệt, trăng nhân nhĩ soi thế sự trong bài *Xích Bích hoài cổ*:

*Võ sư chiếu nhân thiên nguyệt thượng,*

*Gia gia bất cải cư thần minh.* [1, 196]

\* Tel. 0986222413, Email: Tuyetmaidhkh@gmail.com

(Nhân nhā trắng trời soi thể sự,  
Chẳng thay ánh sáng đến bây giờ.) [1, 198]

Trăng trên trời dường như thấu tỏ mọi chuyện nơi thể sự nhân gian, trăng nhân nhā, ánh sáng của trăng tự ngàn xưa đến ngày nay vẫn thế. Từ “chẳng thay” nghĩa là luôn đủ đầy, giàu có, luôn ngập tràn, luôn thấp sáng cho tạo vật. Trong tổng số bài thơ được trích trong phần này có tới 9/26 bài nhắc đến trăng chiếm 24,6%. *Lữ thứ phùng thu* là bài thơ mà ánh trăng ngập tràn nhất, sáng nhất:

*Quang hàm viễn phổ mê ngư điểm,  
Ảnh nhập trường giang dăng cổ thuyền*

[1, 232]

(Bàng bạc phổ chải, trời trắng xóa,  
Long lanh thuyền khách, sóng lô xô.) [1, 134]

Hành trình lữ thứ gặp tiết trung thu nơi đất khách, nỗi nhớ nhà đến “cháy ruột” đang hiện hữu trong thơ. Trăng đang độ tròn đầy “nguyệt chính viên” như chiếc cầu tạo hóa, nối dài nối sâu của kẻ tha hương. Trăng “bạc bạc phổ chải”, “long lanh thuyền khách”; ánh trăng chảy tràn, nhuộm ánh sáng khắp nhân gian. Câu thơ “*Xứ người ta trải thêm lần nữa*” diễn tả cảm giác lưu lạc xuyên thấu qua từng con chữ. Một mùa thu nữa qua đi, hành trình đi sứ vẫn chưa hoàn thành, trăng chia sẻ những vất vả, đồng điệu với nỗi lòng tha thiết nhớ thương của nhà thơ. Sau những vần thơ tả cảnh là tâm trạng của nhà Nho uyên thâm, trải qua nhiều thăng trầm dâu bể của hai triều đại, giờ đây lại tha hương nơi đất khách. Những vần thơ vì vậy đầy ấp tâm sự và có giá trị sẽ chia rất lớn.

**“Thức tỉnh thi nhân chí lớn thành” – trăng lúc làm quan**

*Thạc Đình di cáo* gồm các bài ngâm vịnh và tự thuật. Sách chép tất cả 150 đơn vị tác phẩm, gồm 2 quyển. *Thạc đình di cáo* là tập thơ Nguyễn Huy Oánh làm khi đang làm quan và khi đã về trí sĩ. Chúng tôi thống kê có 12/37 bài được trích có xuất hiện ánh trăng, chiếm tỉ lệ 32,4%.

Từ khi còn nhỏ, Nguyễn Huy Oánh đã là người có chí hướng “*Bản thân tôi, từ nhỏ đã ôm cái chí làm sao để hữu dụng cho đời. Đại phàm những điển chương chính vụ không có gì không lưu tâm đến, vì lo rằng một mai được dùng đến mà đầu óc trống tuếch thì công việc sẽ có chỗ bất cập*” [2, 90]. Khi đương chức, nhà Nho nhập thể tích cực Nguyễn Huy Oánh đảm nhiệm những việc quốc gia đại sự: Thị giảng trong phủ chúa Trịnh Doanh kiêm chức Hàn lâm viện thị chế, Hiệp đồng Nghệ An, Đông Các hiệu thư, Thượng bảo tự khanh, Tri binh phiên, Nội giảng, Tư nghiệp Quốc Tử Giám, Hữu thị lang bộ Công, Thượng thư bộ Công... Vầng trăng được tác giả kí thác khát vọng và ước mơ, trăng cũng là tác nhân đánh thức chí làm trai của người *kinh bang tế thế*. Bài *Khánh Bằng liệt chương* tác giả viết:

*Nguyệt khu triều tin cao đề hương,  
Đề tỉnh thi nhân chí lớn thành.* [1, 260]

(Triều theo trăng đợi khi trầm bổng,  
Thức tỉnh thi nhân chí lớn thành) [1, 262]

Nhà Nho Nguyễn Huy Oánh ví hành trình cuộc đời con người như “*Trăng đuổi theo thủy triều*” lúc thấp, lúc cao, lúc hanh hao, tròn đầy, khi xế bóng... Trăng không còn là trăng ưu tư, trăng nhân nữa mà trăng của những ước mơ hoài bão. Bài *Thủy đình tức sự*, tác giả viết:

*Thư nhân nguyệt chiếu doanh doanh cú,  
Tự đối hoa an đắc đắc lai* [1, 317]

(Sách tràn trăng sáng thơ nên khúc,  
Chữ đượm hương hoa phú được bài). [1, 318]

Nguyễn Huy Oánh được coi là ông quan say mê sách. Trang sách tràn ánh trăng của người chăm dùi mài kinh sử. Sức lan tỏa của ánh trăng vượt biên khỏi trang sách, tìm sự tri ân, sự cân bằng nơi của kho vô tận mà tạo hóa ban tặng cho con người. Bài *Tổng Chiêu Bình huyện chánh đường Triều Phó Kỳ* ông viết:

*Thiểm yêu nguyệt sắc lai thư án,  
Phong đệ hoa hương đáo từ diên.* [1, 294]

(Hương hoa gió thoảng hòa men rượu,  
Phòng sách trăng vàng đón trước hiên).

[1, 295]

Đọc sách là thú cao khiết của thi nhân, thú vui tao nhã ấy được gió, được hương hoa, được men rượu cộng hưởng. Những lúc công việc bận bịu, vòng danh lợi toả chiết, trăng vẫn đến như một người bạn tri âm, một sự cân bằng không thể thiếu.

**“Trăng gió đầy sân đủ sinh nhai” - trăng khi đã về trí sĩ**

Nguyễn Huy Oánh từng giữ nhiều chức vụ quan trọng, làm quan nhiều năm, phú quý vinh hoa với Nguyễn Huy Oánh không phải là xa lạ, nhưng ông vẫn tính “kể sinh nhai” bằng trăng và gió:

*Tích án đồ thư cung nhật dụng,*

*Mãn đình phong nguyệt túc sinh nhai*

[1, 304]

(Sách vở đầy bàn dùng suốt ngày tháng  
Trăng gió đầy sân đủ sinh nhai). [1, 304]

Cảm quan của Nguyễn Huy Oánh là cảm quan của người nghệ sĩ, gom nhặt niềm vui thanh nhã nơi thiên nhiên. Trăng vốn là của kho vô tận mà tạo hóa ban tặng cho nhân gian, làm đẹp cho nhân thế. Nguyễn Huy Oánh “mưu sinh” bằng trăng gió là một ý thơ độc đáo. Trong bài *Toại chí hành* có câu:

*“Đời nguyệt vẫn oa bất tại quan,*

*Hòa sương di trúc cô y tục”* [1, 245]

(Chơi trăng, nghe ếch không ở chức quan nào nữa,

Dầm sương chuyển trúc, hãy giúp đời làm thuốc.) [1, 248]

Khi về trí sĩ, nhà Nho Nguyễn Huy Oánh mặc lòng chơi trăng nghe ếch. Hơn nữa, ông còn có tài làm thuốc giúp đời - một cách trí sĩ hữu ích mà thanh bạch. Khi đã đến tuổi thất thập

cổ lai hy, ông vẫn có giọng thơ hào sảng, mãn tiệp. Bài *Thất thập thọ*:

*Lãng độ quang âm thiệp cổ hy,*

*Kiến lưu bồi nguyệt Bá Kiều thi.* [1, 319]

(Thăm thoát quang âm đã bảy mươi,  
Tứ thơ lãng đãng gửi lên trời). [1, 320]

Khi về hưu ở Trường Lưu là lúc ông “*in sách nhiều nhất và đây cũng là thời gian thịnh vượng nhất ở Trường Lưu*” [3, 44]. Cảm xúc thi nhân đượm đầy phong vị thời gian, nhưng trăng vẫn vậy, nguyên lành, trong trẻo, dư ba. Trải qua bao biến ảo của tạo vật, sự dâu bể của cuộc đời, nhà nho Nguyễn Huy Oánh vẫn đầy xúc cảm trước trăng, coi trăng là miền đẹp đẽ nhất, trẻ trung nhất trong tâm hồn mình - Những bề dẫu cuộc đời, những thay đổi về tuổi tác không đủ quyền lực và sức mạnh ngổ hầu chạm đến.

## KẾT LUẬN

Thế giới trăng trong thơ Nguyễn Huy Oánh là thế giới nghệ thuật trong sáng, đẹp đẽ, rực rỡ và đầy sáng tạo. Qua các trang thơ, chúng ta tìm thấy một hình ảnh cổ nhân quan thuộc với tâm hồn thanh bạch giàu tình yêu cuộc sống, một nhà Nho nhập thế tích cực luôn lo âu cho vận mệnh đất nước giang sơn. Bằng bút pháp tức cảnh sinh tình, bằng sự lựa chọn những hình ảnh thơ vừa trang nhã điển phạm vừa giàu sức gợi, người con xuất sắc của dòng họ Nguyễn Huy ở Trường Lưu đã ghi dấu ấn riêng của mình như một cây bút tiêu biểu của văn học thế kỉ XVIII.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Văn Hùng (chủ biên) (2005), *Tuyển tập thơ văn Nguyễn Huy Oánh*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội
2. Lại Văn Hùng (chủ biên) (2000), *Dòng văn Nguyễn Huy ở Trường Lưu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Huy Mỹ (chủ biên) (2012), *Các tác giả dòng văn Nguyễn Huy Trường Lưu cuộc đời và tác phẩm*, Nxb Lao động, Hà Nội.

## SUMMARY

## THE MOON IN NGUYEN HUY OANH'S POETRY

Hoàng Thị Tuyết Mai\*

TNU University of Sciences

Nguyen Huy Oanh is a talented eighteenth-century Confucian scholar, who is gifted in politics and diplomatic and has a soulful spirit. He composed poetry during his career as a mandarin. Aesthetic and artistic values in his poetry could be considered as classical. As a deposit, a thank-you, a sentiment, the moon appears in many poems of Nguyen Huy Oanh and carries many different meanings. The moon obsesses the poet on his diplomatic journey, the moon helps the Confucius scholar express his feelings and attitude, and the moon floats on the rooftop of the retired mandarin. The moon appears differently in the poetry of each stage in the life of the author.

**Keywords:** *The work of Nguyen Huy Oanh, Nguyen Huy Oanh the Confucian scholar, Nguyen Huy Oanh and the moon, Nguyen Huy in Truong Luu, The Confucian scholars in the eighteenth century.*

Ngày nhận bài: 07/9/2017; Ngày phản biện: 30/10/2017; Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

\* Tel 0986222413, Email: Tuyetmaidhkh@gmail.com